TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72 /2018/QĐST-HNGĐ *V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*	*Hoa Lư, ngày 25 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa: anh Tống Văn Q, sinh năm 1991. Trú tại: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình và chị Đàm Thị Kiều L, sinh năm 1996. ĐKKTT: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: thôn A, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Tống Văn Q và chị Đàm Thị Kiều L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung***:** Giao cháu Tống Như Q, sinh ngày 23/6/2017cho chị Đàm Thị Kiều L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh Tống Văn Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 2000.000 (hai triệu) đồng, kể từ tháng 9/2018 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có

nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc nuôi dưỡng, thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2 Về án phí: anh Tống Văn Q nhận nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí thuận tình ly hôn và 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/00814 ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện Hoa Lư (2);*
- *CCTHADS huyện Hoa Lư (1);*
- *Các đương sự;*
- *UBND. Xã T*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ
Thẩm phán

(đã ký)

Vũ Quang Chung